

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 85/2022/HSPT

Ngày 28 - 3 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, T hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 08/02/2022 đối với các bị cáo Bùi Duy T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Duy T** (tên gọi khác: Bo): sinh năm 1980; tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc. Con ông Bùi T (đã chết) và bà Trịnh Thị S – sinh năm 1960; Vợ Trần Thị H, sinh năm 1984; có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 23/2007/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt và các Quyết định của bản án.

Bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa – Vắng mặt.

2. Họ và tên: **CAO XUÂN H**: sinh năm 1977; tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Cao Xuân V (đã

chết) và bà Đoàn Thị T - sinh năm 1942; Vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Có 02 Tiền án:

Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 40/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 09/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại phạm tội mới.

Nhân thân: Ngày 22/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 18/2000/HSST.

Năm 2006 bị Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ngày 27/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", tại Bản án số 383/2008/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và các Quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/01/2020 đến ngày 26/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

3. NGUYỄN VĂN Q (tên gọi khác: Còi). Sinh năm 1980; tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn 06, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Kiều Thị X (đã chết); Vợ Đỗ Thị H, sinh năm: 1988; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015).

- Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Ngày 30/01/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội: "Đánh bạc", tại bản án số 40/2015/HSPT. Đã chấp hành xong hình phạt, ngày 23/12/2020 mới nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 14/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, tại bản án số 22/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và các Quyết định của tòa án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

4. Họ và tên: NGUYỄN THỊ H1 (tên gọi khác: Chuối): Sinh năm 1985; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Chồng Nguyễn T Đ, sinh năm 1985; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016)

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 01 Tiền án: Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc", tại bản án số 09/2018/ HSST. Đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

- Ngoài ra còn có 17 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 20/11/2019 và ngày 27 tháng 01 năm 2020, Bùi Duy T có hành vi tham gia Đánh bạc với hình thức ghi số lô, đề và bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền cùng một số đối tượng khác tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Từ khoảng tháng 10/2019 đến ngày 20/11/2019, T đã tiếp nhận việc ghi cá cược số lô, đề cho nhiều người, liên hệ với Lê Thị N, Mai Thị T1 và Tuyên Thị P làm người trung gian tiếp nhận ghi cá cược số lô, đề từ người dân tại khu vực họ cư trú và sau đó tập hợp lại chuyển đến cho T để hưởng tiền chênh lệch theo từng phôi ghi số lô, đề.

Ngày 20/11/2019 trong lúc T đang thực hiện hành vi ghi số lô, đề cho các con đề thì bị Công an huyện Buôn Đôn phát hiện và bắt quả tang tại các địa điểm sau:

1. Hồi 17 giờ 45 phút ngày 20/11/2019, Công an huyện Buôn Đôn phát hiện quả tang tại quán cà phê Love thuộc thôn 4, xã Cuôr Knia, huyện Buôn Đôn việc bà Mai Thị T1 đang thực hiện việc ghi số lô, đề cho Nguyễn Anh M. Thu giữ số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng), 03(ba) phôi ghi đề và 01 (một) điện thoại di động. Bà T1 đã khai nhận trong ngày 20/11/2019 thông qua việc đi bán vé số dạo thì T1 đã nhận ghi cá cược số lô, đề cho nhiều người dân với tổng số tiền thực hiện vào việc cá cược đã nhận được là 2.140.000 đ (hai triệu một trăm bốn ngàn đồng); trong đó toàn

bộ các phôi đề ghi số lô, đề cá cược theo đài miền Trung (Đài Đà Nẵng), bà T1 đã chuyển đến cho T qua bà Trần Thị H (vợ của T) nhưng số tiền ghi cá cược số lô, đề thì bà T1 chưa chuyển giao đến cho T mà vẫn đang giữ lại

2. Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 20/11/2019, Công an huyện Buôn Đôn phát hiện quả tang bà Lê Thị N đang thực hiện việc ghi số lô, đề cho ông Trần Công Đức và bà Nguyễn Thùy Trinh. Thu giữ 01 (một) phôi đề thể hiện số tiền mà các đối tượng đã dùng đánh bạc ghi số đề với số tiền 140.000 đ (một trăm bốn mươi ngàn đồng). Bà N đã khai nhận trong ngày 20/11/2019 đã tiếp nhận ghi cá cược số lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền là: 1.703.000 đ (một triệu bảy trăm lẻ ba ngàn đồng); trong đó toàn bộ các phôi đề ghi số lô, đề cá cược theo đài miền Trung (Đài Đà Nẵng), thì bà N đã chuyển cho T qua bà Trần Thị H nhưng chưa chuyển giao tiền cá cược ghi số lô, đề cho T

3. Vào hồi 17 giờ 50 phút, ngày 20/11/2019, phát hiện tại quán cà phê Hằng N1 thuộc thôn 14, xã T, huyện B việc bà Lê Thị N1 (chủ quán) đang trực tiếp nhận ghi cá cược số lô, đề cho anh Nguyễn Văn L theo đài miền Bắc (Tỉnh Bắc Ninh), Thu giữ số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) là tiền bà N1 nhận được từ L tới ghi đề và 01(một) phôi đề do N1 ghi xác nhận cho L. Bà Lê Thị N1 thừa nhận trong ngày 20/11/2019 đã nhận ghi cá cược các số lô, đề từ người chơi và sau đó đã gửi các phôi ghi số đề qua điện thoại di động đến cho Tuyền Thị P để hưởng chênh lệch; tổng số các phôi ghi số lô, đề mà Lê Thị N1 đã nhận ghi và chuyển đến cho P trong ngày 20/11/2019 có giá trị tương ứng với số tiền là: 585.000 đồng, tuy nhiên N1 chưa chuyển tiền ghi lô, đề cho P.

Cùng ngày 20/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Tuyền Thị P , thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan đến việc ghi lô đề tại nhà của bà P . Quá trình làm việc bà P khai nhận trong ngày 20/11/2019 đã nhận ghi số đề cho người dân trong khu vực, đồng thời bà P còn nhận các phôi đề do Lê Thị N1 chuyển đến sau đó tập hợp gửi đến cho Bùi Duy T để hưởng chênh lệch. Trước thời điểm bị bắt thì bà P đã chuyển toàn bộ các phôi ghi cá cược số lô, đề đài miền Trung (Đài Đà Nẵng) cho T qua tin nhắn điện thoại di động có giá trị là 1.426.000 đồng, nhưng bà P chưa nhận tiền mặt cá cược từ N1 chuyển đến, do vậy chưa chuyển giá trị số tiền cá cược nêu trên cho T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Duy T, thu giữ: 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) máy tính, số tiền 8.620.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận trong ngày 20/11/2019, T đã tự nhận ghi số lô, đề của một số người dân, đồng thời còn tiếp nhận các phôi đề do Lê Thị N, Mai Thị T1 và Tuyên Thị P chuyển đến; tổng số giá trị các phôi ghi cá cược số lô, đề tương ứng với số tiền là 6.095.000 đồng (sáu triệu không trăm chín mươi năm ngàn đồng).

Sau khi so sánh đối chiếu kết quả mở thưởng các giải xổ số của các công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết và dịch vụ in Đà Nẵng và kết quả mở thưởng các giải xổ số của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Ninh; tổng số giá trị các phôi ghi cá cược số lô, đề tương ứng với số tiền giao dịch giữa T và các đối tượng nêu trên liên quan sử dụng cho việc đánh bạc là 6.095.000 đồng. Tổng số tiền các con đề chơi cá cược thắng được là 5.530.000 đồng. Như vậy số tiền mà T đã tiếp nhận để thực hiện vào việc đánh bạc, gồm tiền cá cược của những người chơi với T thể hiện qua phôi ghi lô, đề và số tiền con đề cá cược thắng là 11.625.000 đồng.

Ngoài hành vi trên, Bùi Duy T còn khai nhận: Từ khoảng tháng 10/2019 đến trước ngày phát hiện và bắt quả tang, trong một số ngày T cũng đã tiếp nhận việc ghi cá cược số lô, đề cho những người có nhu cầu chủ yếu là khách qua đường, số tiền ghi đề nhỏ lẻ và giá trị tổng thể mỗi ngày nhiều nhất là khoảng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng (hiện tại T không nhớ rõ họ tên các con đề và không biết địa chỉ của họ).

Như vậy, ngoài hành vi trên của bị cáo T khai bị bắt vào ngày 20/11/2019, thì trước ngày 20/11/2019 T đã nhận ghi số lô đề và có bán số lô đề tính giá trị tương ứng bằng tiền bao nhiêu, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh về giá trị mỗi lần chơi đề giữa T và các đối tượng nên không có căn cứ xác định để xem xét trách nhiệm hình sự mỗi lần đánh bạc.

Vật chứng vụ án gồm: Tạm giữ của bị cáo Bùi Duy T 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung vỏ màu trắng - đồng màn hình bị hư hỏng, bên trong có 02 thẻ sim có số sê ri lần lượt là: 898402200010746324656 và 89840200010951814755 màn hình bị hư hỏng do bị cáo Bùi Duy T đập khi khám xét; số tiền 620.000 đồng; 11 mảnh giấy có kích thước khác nhau phía trên có ghi số để đánh đề và mức đánh (thường gọi là phôi đề); 10 quyển vở học sinh, phía trên mặt giấy vở có ghi tỷ lệ cược và số do người đánh đề mua (thường gọi là phôi đề); thu giữ trong túi áo khoác của bà Bùi Thị Huệ (vợ của bị cáo Bùi Duy T) số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 01 máy điện thoại di động Sam Sung Galaxy A7, số kiểu SM – A7 10FD, số Imei 1: 356825071085575, số Imei 2: 356850071085573; 01 máy tính nhãn hiệu casio FX 570 VN Plus vỏ máy màu xanh

Tạm giữ của bà Tuyền Thị P số tiền 2.987.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng số Model A 1687 FCC; ID BCG E 2944A; IC 579C – E 2944A; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 quyển vở học sinh được cắt làm đôi phần cuối cuốn vở thu giữ được có 58 tờ cả bìa, bên trong ghi nhiều chữ số sắp xếp không theo thứ tự; 01 quyển lịch đề năm 2019 đã bóc còn lại 11 tờ cả bìa cứng trong đó có 08 tờ mặt trắng phía sau ghi nhiều chữ số không theo thứ tự; 01 mảnh giấy vở 04 ô ly bị xé phía trên ghi các chữ số màu mực đỏ; 01 hóa đơn bán hàng của công ty bảo hiểm nhân thọ đề ngày 25/10/2019 mặt trắng phía sau có ghi các chữ số bằng mực xanh

Tạm giữ của bà Lê Thị N1 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung có số Imei 3552281081/42548218, Imei 355229/08/425482/6 SN - R58HC511YGW, số tiền 500.000 đồng; tạm giữ của ông Nguyễn Văn L 01 tờ phơi ghi đề ngày 20/11/2019. MB 45x20)

Tạm giữ của bà Lê Thị N số tiền 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; thu giữ của ông Trần Công Đức 01 phơi đề ghi 32x5; thu giữ của bà Nguyễn Thùy Trinh 01 phơi đề ghi 97x1 và 297x1.

Tạm giữ của bà Mai Thị T1 01 điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Zono; số tiền 4.200.000 đồng trong đó có 2.900.000 đồng là tiền ghi số đề; 02 tờ phơi ghi số đề; tạm giữ của ông Nguyễn Anh M 01 tờ phơi ghi các chữ số 02x20, x20x20, 72x20.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang Bùi Duy T cùng một số đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk kết quả điều tra thể hiện:

Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2020, Bùi Duy T, cùng Phạm Hoàng H2; Huỳnh Văn D; Phạm Văn H3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Lưu H4 và một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà Huỳnh Văn H5 chơi bi da và uống cà phê. Tại đây các bị cáo đã rủ nhau tham gia đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, các đối tượng trên đến vị trí đất bên cạnh nhà H5 có căn nhà chòi (là nơi H5 mượn dùng làm xưởng mộc) làm địa điểm và thực hiện hành vi đánh bạc. Khi việc đánh bạc đang diễn ra thì các con bạc khác lần lượt tự tìm đến tham gia cùng đánh bạc gồm có: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tấn P, Hà Phúc Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Phi L, Lương Thế D, Hoàng Quốc V, Huỳnh Văn L1, Huỳnh Duy Q1, Hoàng Trung V1, Phạm Văn T3, Cao Xuân H, Nguyễn Thị H1 và Bùi Tiến D cũng tự tìm đến và tham gia đánh bạc.

Trong suốt thời gian đánh bạc H6 là người xóc đĩa cho những người khác đánh bạc; H7 làm cái Sen kê (cùng là hình thức đánh bạc dựa trên kết quả xóc đĩa trong mỗi ván bạc) còn lại những người khác tham gia đặt cược tiền đánh bạc trên chiếu bạc với số tiền đặt cược thấp nhất trong từ 100.000 đồng trở lên và không giới hạn mức đặt cược cao nhất trong từng ván, đến khoảng hồi 14 giờ cùng ngày thì Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang việc đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.900.000 đồng cùng các vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc. Quá trình điều tra các bị cáo khai thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Bị cáo Huỳnh Văn H5 có số tiền mang theo là 1.500.000 đồng và sử dụng số tiền trên đặt cược nhiều ván bạc với số tiền mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; ngoài ra H5 còn đưa cho anh trai là Huỳnh Văn D nhiều lần số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để nhờ D đặt cược hình thức senko, quá trình đánh bạc thì H5 đã ước thắng được khoảng 10.000.000 đồng cho đến khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên người H5 số tiền 7.500.000 đồng.

2. Bị cáo Bùi Duy T có số tiền mang theo 2.500.000 đồng và dùng để đánh bạc trong nhiều ván với số tiền mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, kết quả đã thua số tiền 2.000.000 đồng; tự đóng góp cho Huỳnh Văn H5 số tiền 100.000 đồng để nhờ mua nước uống, số còn lại 400.000 đồng khi bị phát hiện đã mang theo bỏ trốn khỏi hiện trường, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền trên. Theo T khai thì Hà Phúc Đ đưa 100.000 đồng, Nguyễn Văn K đưa 100.000 đồng, Nguyễn Lưu H6 đưa 100.000 đồng, sau đó đã mua nước uống và thuốc lá, đối với số tiền Phạm Hoàng H2 khai đưa cho T 500.000 đồng mặc dù H7 khai nhưng T không thừa nhận nên không có căn cứ để chứng minh.

3. Bị cáo Huỳnh Văn D do không có tiền đánh bạc nên đứng xem và đã nhận tiền để đặt cược giúp cho Huỳnh Văn H5 và Nguyễn Tấn P đánh bạc, D nhận từ H5 là 1.500.000 đồng đánh 2 ván thắng được 1.500.000 đồng và nhận từ P là 400.000 đồng đánh 01 ván nhưng không rõ kết quả thắng thua.

4. Bị cáo Phạm Văn H3 do không có tiền đánh bạc nên xin làm người xóc đĩa cho những người khác tham gia đánh bạc với mục đích sau khi kết thúc đánh bạc thì ai thắng sẽ cho tiền H6 và đã được đồng ý, do việc đánh bạc chưa kết thúc thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang nên H6 chưa nhận được tiền của ai.

5. Bị cáo Phạm Hoàng H2 mang theo số tiền 3.500.000 đồng, H7 khai đã đưa cho T số tiền 500.000 đồng để mua nước uống; số còn lại dùng để

đánh bạc, H7 là người làm cái Senko để cho nhiều người khác đặt cược đánh bạc với mình, kết quả còn lại số tiền 3.000.000 đồng; số tiền trên H7 đã mang theo bỏ trốn khỏi hiện trường và sau đó đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

6. Bị cáo Nguyễn Tấn P mang theo số tiền 2.500.000 đồng và đã dùng số tiền trên đặt cược trong nhiều ván với số tiền từ 100.000đ đến 400.000đ, ngoài ra bị cáo còn đưa cho Nguyễn Phi L 02 lần, mỗi lần đưa 300.000 đồng và đưa cho Huỳnh Văn D số tiền 400.000 đồng để nhờ họ đặt cược giúp mình; kết quả P thua 900.000 đồng còn lại số tiền 1.600.000 đồng, số tiền trên đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

7. Bị cáo Nguyễn Phi L mang theo số tiền 12.600.000 đồng nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc, khi có mặt tại sòng bạc thì đã được P (anh rể của bị can) đưa cho số tiền 600.000 đồng nhờ đặt cược giúp trong hai ván, kết quả H5 và đã đưa lại tiền cho bị cáo P.

8. Bị cáo Cao Xuân H mang theo số tiền 7.250.000 đồng, lấy ra 500.000 đồng tham gia đặt cược một ván với số tiền là 500.000 đồng, kết quả thua. Sau đó bị cáo đi ra khỏi sòng bạc vào nhà Huỳnh Văn H5 ngồi nhậu cho đến khi Cơ quan Công an bắt quả tang việc đánh bạc, số tiền Hiệp còn lại trên người là 6.750.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

9. Bị cáo Hà Phúc Đ mang theo số tiền 3.500.000 đồng, đã đưa cho Bùi Duy T 100.000 đồng để mua nước uống, số còn lại đã dùng để đặt cược trong nhiều ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thắng được 1.200.000 đồng; khi Cơ quan Công an bắt quả tang đã thu giữ trên người Đông số tiền 4.600.000 đồng.

10. Bị cáo Nguyễn Văn K mang số tiền 14.000.000 đồng. Lấy ra 500.000 đồng, đã góp cho T 100.000 đồng để mua thuốc lá, nước uống; bị cáo khai nhận đã lấy ra 400.000 đồng từ số tiền trên để đặt cược trong nhiều ván và mỗi ván đặt cược với số tiền là 100.000 đồng, kết quả thua hết; số tiền 13.500.000 đồng bị cáo để trong người và đã bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang. (BL1134-1154)

11. Bị cáo Lương Thế D có số tiền 250.000 đồng và đã dùng số tiền trên đặt cược nhiều ván, kết quả thua hết số tiền trên. (BL534-550)

12. Bị cáo Nguyễn Lưu H4 mang theo số tiền 3.000.000 đồng, H7 khai góp cho Bùi Duy T số tiền 100.000 đồng để mua đồ ăn, nước uống; số còn lại tham gia đặt cược đánh bạc trong nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua hết 500.000 đồng; khi cơ quan Công

an đến bắt quả tang thì H7 nhặt được trên chiếu bạc số tiền 3.750.000 đồng và đã bị thu giữ trên người số tiền 6.150.000 đồng.

13. Bị cáo Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo lấy riêng ra sử dụng vào mục đích đánh bạc 1.000.000 đồng cầm trên tay để đặt cược đánh bạc trong nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua hết 950.000 đồng; khi bắt quả tang đã bị thu giữ trên người số tiền 11.550.000 đồng.

14. Bị cáo Huỳnh Văn L1 mang theo số tiền 4.400.000 đồng, bị cáo khai nhận lấy ra 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, số còn lại cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc để làm chi phí đi về quê vợ tại Bình Định, bị cáo đặt cược đánh bạc trong 03 (ba) ván bạc và thắng được số tiền là 100.000 đồng; khi bắt quả tang đã bị thu giữ trên người bị cáo số tiền 4.500.000 đồng.

15. Bị cáo Phạm Văn T3 mang theo số tiền 300.000 đồng và đã dùng toàn bộ số tiền trên đặt cược đánh bạc trong ba ván, mỗi ván cược 100.000 đồng và đã thua hết; khi Cơ quan Công an bắt quả tang thì Thành nhặt được tại chiếu bạc 700.000 đồng cầm trên tay và đã bị Cơ quan công an thu giữ số tiền trên.

16. Bị cáo Huỳnh Duy Q1 mang theo số tiền 13.650.000 đồng, bị cáo khai nhận chỉ lấy ra 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại cất trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc, bị can đặt cược đánh bạc nhiều ván và thắng được số tiền 350.000 đồng; khi bắt quả tang đã bị thu giữ trên người bị cáo số tiền 14.000.000 đồng.

17. Bị cáo Hoàng Quốc V mang theo số tiền 570.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc trong nhiều ván, kết quả H5 ; khi cơ quan Công an bắt quả tang thì bị cáo làm rớt 70.000 đồng nên đã bị thu giữ trong người số tiền 500.000 đồng. (BL851-867)

18. Bị cáo Nguyễn Văn Q khi thấy việc đánh bạc thì đã vào xem nhưng do không có tiền đánh bạc nên Quang nhận làm người chung, chỉ tiền cho các bị cáo khác khi đánh bạc với mục đích để khi kết thúc việc đánh bạc sẽ được các con bạc cho tiền; do việc đánh bạc chưa kết thúc thì đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang nên Quang chưa nhận được tiền của ai.

19. Bị cáo Hoàng Trung V1 mang theo số tiền 300.000 đồng, khi đến nhà của Huỳnh Văn H5 thì biết được việc đánh bạc và đã dùng số tiền trên để đặt cược đánh bạc trong hai ván, kết quả đã thua hết số tiền trên.

20. Bị cáo Nguyễn Thị H1 khi đến sông bạc thì có mang theo số tiền là 1.000.000 đồng và đã thống nhất với bị cáo Bùi T D cùng chung số tiền trên để đặt cược đánh bạc, kết quả thua hết số tiền trên.

21. Bị cáo Bùi Tiến D đi cùng bị cáo H1 đến sông bạc và được bị cáo H1 đưa cho số tiền 1.000.000 đồng dùng để đặt cược đánh bạc, kết quả thua hết số tiền trên nên cả hai bỏ về trước.

Trong khi việc đánh bạc diễn ra, bị cáo Bùi Duy T đã yêu cầu những người có mặt tham gia đánh bạc đóng góp số tiền là 100.000 đồng/01 người để mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho các con bạc; trong đó có Nguyễn Lưu H4 đưa 100.000 đồng; Nguyễn Văn K đưa 100.000 đồng; Hà Phúc Đ đưa 100.000 đồng và Phạm Hoàng H2 đưa 500.000 đồng cho Bùi Duy T; riêng Phạm Hoàng H2 khai đã đưa cho T số tiền là 500.000 đồng, T thừa nhận có việc nhận tiền của một số người và T cũng đóng góp số tiền 100.000 đồng (nhưng T không thừa nhận việc nhận số tiền 500.000 đồng của bị cáo H7). Tất cả số tiền thu được T đã sử dụng nhờ người khác mua đồ ăn, thuốc lá, nước uống để phục vụ các con bạc, tại sông bạc có rất đông người và có nhiều người thừa nhận có thuốc hút và nước ngọt uống miễn phí.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/01/2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh bạc ngày 27/01/2020 là tại phần đất của bà Huỳnh Thị Kiều M1 (cô ruột của bị cáo Huỳnh Văn H5); địa điểm trên đã được bị cáo Huỳnh Văn H5 tạo dựng thành nơi làm nghề thợ mộc và được bị cáo quản lý.

Quá trình điều tra xác định địa điểm nơi các bị cáo thực hiện việc đánh bạc vào ngày 27/01/2020 là đất do ông Huỳnh T4 (là Bố đẻ của bà Huỳnh Thị Kiều M1 và là ông Nội của Huỳnh Văn H5) đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Tại địa điểm đánh bạc là phần đất mà ông T4 (đã chết) đã tặng cho bà Huỳnh Thị Kiều M1, trú thôn 02, xã Tân H5 , huyện Buôn Đôn (cô ruột của bị cáo H5), hiện tại chưa sang tên trước bạ.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.900.000 đồng; 01 chén nhựa màu xanh đường kính 11,5 cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18cm; 04 con vị được cắt từ lá bài Tú lơ khơ; 04 lá bài Tú lơ khơ; 01 chiếu cói nhiều màu sắc, kích thước 1,6mx2m; 01 tấm bạt màu xám tro kích thước 3,3m x4,4m.

Tạm giữ trên người của những người bị bắt, người có mặt tại sông bạc và tự nguyện giao nộp tổng số tiền 87.350.000 đồng, trong đó đã chứng minh được số tiền 25.550.000 đồng là tiền được những người này khai sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể: Tạm giữ trên người Huỳnh Văn H5 số

tiền 7.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Tạm giữ trên người Bùi Duy T số tiền 400.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Tạm giữ của Phạm Hoàng H2 3.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, H6 tự nguyện giao nộp. Tạm giữ trên người Nguyễn Tấn P số tiền 1.600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Nguyễn Phi L số tiền 12.600.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Cao Xuân H số tiền 6.750.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Hà Phúc Đ số tiền 4.600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Nguyễn Lưu H4 số tiền 6.150.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Nguyễn Văn T2 số tiền 11.550.000 đồng, trong đó 50.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; 11.500.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Huỳnh Văn L1 số tiền 4.500.000 đồng, trong đó 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; 4.300.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Phạm Văn T2 số tiền 700.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Huỳnh Duy Q1 số tiền 14.000.000 đồng, trong đó 850.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; 13.150.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người Hoàng Quốc V số tiền 500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc; Tạm giữ trên người ông Trịnh Công S số tiền 5.650.000 đồng, số tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 12.600.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Phi L; Số tiền 6.750.000 đồng tạm giữ của bị cáo Cao Xuân H; Số tiền 13.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn K; Số tiền 11.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T2; Số tiền 4.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo Huỳnh Văn L1; Số tiền 13.150.000 đồng tạm giữ của bị cáo Huỳnh Duy Q1; số tiền 5.650.000 đồng tạm giữ trên người ông Trịnh Công Sơn không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 04/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 629 trả lại số tiền trên cho các bị cáo và đối tượng Trịnh Công S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Duy T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 27/11/2019 và từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/5/2020.

Phạt bổ sung: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung Ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị H1 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn H5 , Phạm Hoàng H2; Huỳnh Văn D; Phạm Văn H3; Nguyễn Văn K; Nguyễn Tấn P; Hà Phúc Đ; Nguyễn Văn T2; Nguyễn Lưu H7; Nguyễn Phi L; Lương Thế D; Hoàng Quốc V; Huỳnh Văn L1; Huỳnh Duy Q1; Hoàng Trung V1; Phạm Văn T3 và Bùi T D, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 03, 09/12/2021, bị cáo Bùi Duy T, Cao Xuân H, Nguyễn Văn Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 06/12/2021 bị cáo Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 28/3/2022, bị cáo Bùi Duy T rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Cao Xuân H về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Bùi Duy T rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 20/11/2019, Bùi Duy T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức tiếp nhận ghi cá cược số lô, đề cho những người có nhu cầu để thu lợi bất chính; số tiền thực hiện vào việc đánh bạc, gồm tiền cá cược của những người chơi với T thể hiện qua phôi ghi lô, đề và số tiền cá cược thắng là 11.625.000 đồng;

Vào ngày 27/01/2020, sau khi đi chúc tết, uống cà phê tại nhà Huỳnh Văn H5 thì Bùi Duy T; Huỳnh Văn H5 ; Cao Xuân H; Phạm Hoàng H2; Huỳnh Văn D; Phạm Văn H3; Nguyễn Văn Q; Nguyễn Văn K; Nguyễn Tấn P; Hà Phúc Đ; Nguyễn Văn T2; Nguyễn Lưu H7; Nguyễn Phi L; Lương Thế D; Hoàng Quốc

V; Huỳnh Văn L1; Hoàng Trung V1; Huỳnh Duy Q1; Phạm Văn T3; Nguyễn Thị H1, Bùi Tiến D rủ nhau và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền trái phép, tại khu đất của bà Huỳnh Thị Kiều M2, thuộc Thôn 2, xã T, huyện B là xưởng mộc do Huỳnh Văn H5 quản lý. Quá trình đánh bạc có nhiều người thay nhau làm cái xóc đĩa. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/01/2020, khi Phạm Văn H3 là người đang cầm cái xóc đĩa thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 40.450.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo Cao Xuân H về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[2.1] Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Văn Q, xin được cải tạo không gian giữ của Nguyễn Thị H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cao Xuân H với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Q 09 tháng tù, Nguyễn Thị H1 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân xấu, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Bùi Duy T: Sau khi kháng cáo, bị cáo rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Bùi Duy T rút kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Duy T. Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Bùi Duy T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/3/2022.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Duy T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1.

[3] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Cao Xuân H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Q** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị H1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Xuân H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện B;
- CC THADS huyện Buôn Đôn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Phương